

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST

Ngày: 09-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Dũng

Ông Phùng Hiếu Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Trương P** (Tên gọi khác: A), sinh năm 19XX tại TP. S, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: số A1, ấp P1, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ T1, sinh năm 1970 và bà Trương Thị T2, sinh năm 1970; vợ: Huỳnh Thị K, sinh năm 1985; con: Hồ Huỳnh B, sinh năm 2015; Em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/8/2018 đến ngày 01/12/2018; Hiện bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A2, Lô H, khu dân cư P2, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Hoàng P3, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: số A3, ấp P4, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Huỳnh Văn L, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A4, khóm S1, phường T4, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 15/7/2018 chị Nguyễn Thị T3 dừng xe mô tô biển số 66F1-YYYYY trước cửa tiệm T5, tọa lạc số A4, đường N, khóm B1 phường B2, thành phố S. Chị T3 đi vào trong tiệm nhưng túi xách không mang theo mà treo tay cầm bên trái xe mô tô. Bên trong túi xách có số tiền 23.000.000 đồng, 01 điện thoại hiệu SamSung J7 Pro màu đen bên trong có sim số 01236653XXX, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế tất cả đều mang tên Nguyễn Thị T3. Khoảng 05 phút sau chị T3 quay ra xe thì phát hiện bị mất túi xách nên trình báo Công an phường B2, thành phố S. Qua trích xuất hình ảnh Camera an ninh của Công an phường B2, thành phố S, xác định Hồ Trương P đã lấy túi xách của chị T3. Công an đến vận động gia đình, đến ngày 18/7/2018 Hồ Trương P đến Công an phường B2, thành phố S đầu thú và giao nộp 01 nón bảo hiểm màu đỏ trắng có dòng chữ Vinaphone 3G, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh chấm bi, 01 quần short màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng, sim số 0931421573, 01 xe mô tô biển số 66F2-ZZZZ.

Biên bản và kết luận định giá tài sản số 29/HĐ.ĐGTS ngày 08/8/2018 định giá 01 điện thoại Samsung J7 Pro màu đen trị giá 3.800.000 đồng, 01 sim điện thoại số 01236653XXX trị giá 150.000 đồng, 01 túi xách Lata màu da bò trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 4.050.000 đồng.

Trong quá trình điều tra P trình bày, chiều ngày 15/7/2018 cùng bạn tên B3 (nhà ở thành phố C không rõ địa chỉ cụ thể) uống nước ở Trung tâm thương mại S, bàn bạc đi tìm tài sản lấy trộm. Đối với túi xách chị T3, sau khi P lấy xong thì P điều khiển xe mô tô biển số 66F2-ZZZZ đến chợ trái cây S giao túi xách cho B3. Sau đó B3 chia cho P 5.500.000 đồng, P trả cho Nguyễn Hoàng P3 600.000 đồng, trả cho Nguyễn Thanh M 3.000.000 đồng, trả góp cho Ngân hàng K1 – Phòng giao dịch S 330.000 đồng, số tiền còn lại P tiêu xài hết.

Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Hoàng P3 đã tự nguyện giao nộp số tiền 600.000 đồng, P đồng ý số tiền chị T3 để trong túi xách là 23.000.000 đồng,

đã bồi thường cho chị T3 số tiền 18.000.000 đồng, tổng cộng chị T3 đã nhận số tiền 18.600.000 đồng, số tiền và tài sản còn lại không thu hồi được, chị T3 không yêu cầu nên không xem xét.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSND-TP.SĐ ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S đã truy tố bị cáo Hồ Trương P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Trương P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Trương P từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động sử dụng bàn phím, hiệu Mobiistar màu trắng, trong điện thoại có gắn sim số 0931.421.JJJ thu giữ của Hồ Trương P để bảo đảm thi hành án và lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB chứa hình ảnh Hồ Trương P trộm túi xách của chị T3.

- Ý kiến của bị cáo Hồ Trương P: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo thống nhất số tiền bị hại bị mất như cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận. Về hình phạt, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt; về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 18.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Bị cáo đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tiếp tục quản lý chiếc điện thoại và sim số điện thoại để đảm bảo thi hành án.

- Ý kiến của bị hại Nguyễn Thị T3: Bị hại thống nhất số tiền trong túi xách bị mất như cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 18.000.000 đồng bị cáo bồi thường và 600.000 đồng tiền của anh Nguyễn Hoàng P3 giao nộp, tổng cộng là 18.600.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại. Về trách nhiệm hình sự, bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại giai đoạn điều tra bị hại khai và tại bản kết luận điều tra cũng xác định số tiền trong túi xách của bị hại là 23.025.000 đồng nhưng tại phiên tòa hôm nay bị hại xác định lại số tiền trong túi xách bị mất như nội dung cáo trạng truy tố là 23.000.000 đồng. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại không có thắc mắc gì đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại mà cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố nên xem xét theo hướng có lợi cho bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản và kết luận định giá tài sản và hình ảnh trích xuất từ Camera an ninh tại đường N và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 15/7/2018, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chị Nguyễn Thị T3, khi dừng xe mô tô biển số 66F1-YYYYY trước cửa tiệm T5, tọa lạc số A4, đường N, khóm B1, phường B2, thành phố S, đi vào trong tiệm nhưng túi xách không mang theo mà treo tay cầm bên trái xe mô tô, bị cáo P đã lén lút chiếm đoạt của chị T3 một túi xách bên trong có số tiền và tài sản theo định giá là 27.050.000 đồng. Từ những căn cứ nêu trên, đã xác định hành vi của bị cáo là phạm tội, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều sẽ bị xử lý. Bị cáo đã có nghề nghiệp ổn định, có vợ và con nhỏ, lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu bản thân, chăm lo cho gia đình, làm tấm gương tốt để con cái noi theo nhưng do bản tính tham lam, lười biếng lao động, muốn có tài sản mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm táo bạo, liêu lĩnh, thực hiện tội phạm lúc chợ đông người (buổi chiều), có camera an ninh quan sát. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, xét thấy hành vi phạm

tội của bị cáo cần có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho gia đình và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không. Về tình tiết giảm nhẹ, sau khi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đã khắc phục, bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đầu thú, bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự, bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa hôm nay xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo và đồng thời là phù hợp với đề nghị của bị hại.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tổng tài sản bị hại bị thiệt hại là 27.050.000 đồng, bị hại đã nhận số tiền 18.600.000 đồng (bao gồm bị cáo bồi thường 18.000.000 đồng, anh Nguyễn Hoàng P3 nộp lại số tiền 600.000 đồng). Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị hại xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị thiệt hại còn lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động sử dụng bàn phím, hiệu Mobiistar màu trắng, trong điện thoại có gắn sim số 0931.421.JJJ thu giữ của Hồ Trương P. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và xét thấy cần tiếp tục quản lý để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 USB chứa hình ảnh Hồ Trương P trộm túi xách của chị T3. Đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Hồ Trương P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Đối với đối tượng tên B3 trú tại phường B4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Không xác định họ và tên, địa chỉ cụ thể). Bị cáo khai có bàn bạc với tên B3 trong việc trộm cắp tài sản, nhưng qua điều tra, xác minh chưa tìm được người này, khi nào tìm được sẽ xem xét xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Trương P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Trương P 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động sử dụng bàn phím, hiệu Mobiistar màu trắng, trong điện thoại có gắn sim số 0931.421.JJJ thu giữ của Hồ Trương P để bảo đảm thi hành án.

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB chứa hình ảnh Hồ Trương P trộm túi xách của T3.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Trương P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP S;
- Công an TP S;
- (bộ phận hồ sơ nghiệp vụ)
- Cơ quan CSĐT CA TP. S;
- Cơ quan THAHS CA TP. S;
- Chi cục THADS TP S;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tuấn Em